

CHUẨN BỊ TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH DÂN TỘC THIỂU SỐ TRƯỚC KHI VÀO LỚP 1

• PGS.TS. NGUYỄN THỊ HẠNH
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

1. Bối cảnh của vấn đề chuẩn bị tiếng Việt cho học sinh (HS) dân tộc thiểu số (DTTS) trước khi vào lớp 1

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến hiện tượng nhiều HS DTTS ở lớp 1 không đạt chuẩn vào cuối năm học như: đời sống quá nghèo của trẻ em; tình trạng trẻ em không được cha mẹ, cộng đồng quan tâm đến việc học hành; tình trạng dạy học ở các điểm trường tiểu học còn nhiều khó khăn; tình trạng HS DTTS yếu tiếng Việt nên học tập kém hiệu quả... Trong số các nguyên nhân nói trên, yếu tiếng Việt là nguyên nhân chính ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả giáo dục ở các trường tiểu học dạy HS DTTS. Có thể coi tiếng Việt là một rào cản lớn nhất, phổ biến nhất đối với đa số HS DTTS khi học theo chương trình và sách giáo khoa tiểu học hiện hành.

Một vấn đề quan trọng được đặt ra là cần phải chuẩn bị tiếng Việt cho các HS DTTS đang học chương trình tiểu học hiện hành (chương trình được chỉ đạo dạy bằng ngôn ngữ quốc gia là tiếng Việt) ngay từ khi các em chuẩn bị vào lớp 1 để các em có thể vượt qua rào cản ngôn ngữ, học được theo chương trình nói trên.

2. Mục tiêu và nội dung dạy học chuẩn bị tiếng Việt

2.1. Mục tiêu

- Trang bị cho HS DTTS không học mẫu giáo hoặc học chưa đầy đủ chương trình mẫu giáo vốn tiếng Việt cơ bản, tối thiểu để các em có thể giao tiếp bằng tiếng Việt ở dạng ngôn ngữ nói (nghe hiểu, nói) trong môi trường lớp học.

- Tạo cho HS tâm thế sẵn sàng đi học, có nếp sinh hoạt, kỹ năng học tập (bước đầu) để các em làm quen với việc chung sống với bạn, với

thầy cô giáo, tự tin trong học tập theo chương trình lớp 1 hiện hành.

- Nâng tỉ lệ HS DTTS đạt chuẩn của chương trình lớp 1 vào cuối năm học ở các trường, điểm trường vùng dân tộc có nhiều khó khăn.

2.2. Nội dung

Nội dung dạy học chuẩn bị tiếng Việt cho HS DTTS chủ yếu là: Học ngôn ngữ dạng nói (âm và nghĩa). Dưới đây là những nội dung học tập chuẩn bị tiếng Việt cụ thể:

1/ Hình thành và phát triển vốn từ cơ bản, ban đầu về các chủ điểm trẻ em - HS, gia đình, bản làng.

2/ Học một số mẫu câu cơ bản, tối thiểu của tiếng Việt phục vụ cho giao tiếp thông thường: câu giới thiệu, câu hành động, câu miêu tả, câu cầu khiến (câu lệnh).

3/ Hình thành và phát triển khả năng giao tiếp bằng tiếng Việt dạng ngôn ngữ nói trong môi trường lớp học.

4/ Hình thành và phát triển một số nếp sinh hoạt như: giữ vệ sinh cá nhân, giữ vệ sinh trường lớp, tự phục vụ, thực hiện các hoạt động theo giờ giấc, lắng nghe bạn và thầy cô, tuân thủ những quy định chung của lớp học...

5/ Hình thành và phát triển một số nền nếp, kỹ năng học tập (bước đầu): đi học đều; tham gia vào các hoạt động của lớp; hợp tác với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động; thực hiện những hoạt động làm quen với việc đọc, viết, đếm, tô vẽ, hát múa, kể chuyện, quan sát môi trường xung quanh...

(Nội dung 1, 2, 3 là những nội dung chủ yếu, được dùng làm trực thiết kế các bài học về tiếng Việt. Nội dung 4, 5 là những nội dung được thiết kế tích hợp trong các bài học tiếng Việt).

3. Phương pháp dạy học chuẩn bị tiếng Việt

3.1. Phương pháp dạy học chuẩn bị tiếng Việt

Việc chọn phương pháp dạy học chuẩn bị tiếng Việt được xác định theo các tiêu chí : phù hợp với đặc điểm của HS (HS ở lứa tuổi mẫu giáo với hoạt động chủ đạo là vui chơi); phù hợp với nội dung dạy học ngôn ngữ thứ hai.

Phương pháp dạy học chủ yếu dùng để chuyển tải nội dung nhằm đạt được mục tiêu của phần chuẩn bị tiếng Việt là tổ chức các hoạt động học tập cho trẻ trong lớp học chuẩn bị tiếng Việt. Những hoạt động học chủ yếu được tổ chức trong các lớp chuẩn bị tiếng Việt là :

- Học bằng hành động trực quan (hành động với cơ thể, hành động với đồ vật, hành động với hình ảnh, hành động với lời kể / lời thuật).

- Học tập bằng hoạt động hội thoại (chủ yếu là đối thoại).

- Học tập bằng hoạt động tham gia các trò chơi (chủ yếu là các trò chơi phát triển ngôn ngữ).

- Học tập bằng hát và múa.

- Học tập bằng nghe kể chuyện, kể chuyện theo sách khổ to (big book).

- Học tập bằng tô, vẽ, đếm.

Trong quá trình học chuẩn bị tiếng Việt, trẻ dùng tiếng Việt là chủ yếu. Khi cần, trẻ có thể học bằng tiếng dân tộc. Mức độ tiếng dân tộc được dùng một cách hợp lý để không làm ảnh hưởng đến mục tiêu học tiếng Việt.

3.2. Người dạy học phần chuẩn bị tiếng Việt

Người dạy phần chuẩn bị tiếng Việt gồm có giáo viên lớp 1 hoặc giáo viên mẫu giáo, nhân viên hỗ trợ giáo viên - người được tuyển từ cộng đồng nơi có điểm trường, biết đọc thông viết thạo tiếng Việt, yêu trẻ, nhiệt tình với công việc hỗ trợ giáo viên và trường học trong các hoạt động dạy học. Một số địa phương đã tuyển nhân viên hỗ trợ giáo viên thì người này trực tiếp dạy lớp chuẩn bị tiếng Việt dưới sự hướng dẫn, giúp đỡ

giám sát của giáo viên lớp 1, hiệu phó thụ trách điểm trường. Một số địa phương, do chưa tuyển được nhân viên hỗ trợ giáo viên thì giáo viên lớp 1 có thể trực tiếp dạy lớp chuẩn bị tiếng Việt (Ví dụ, tỉnh Khánh Hoà, tỉnh Điện Biên...).

4. Tài liệu dạy học chuẩn bị tiếng Việt

4.1. Tài liệu cho HS

Do HS chưa được học chữ và học đọc nên tài liệu cho HS chủ yếu là kênh hình. Nội dung mỗi bài học cần được thể hiện chủ yếu bằng tranh ảnh. Trong một bài nên có nhiều tranh : một tranh to để HS học và nghe nói theo mẫu lời nói của giáo viên, một số tranh nhỏ để HS thực hành nghe nói theo hướng dẫn của giáo viên (thực hành cá nhân, thực hành trong nhóm). Để HS dễ hiểu thì các hình ảnh trong tranh ảnh cần thể hiện đời sống, văn hoá của người dân tộc thiểu số; màu sắc tranh cần phong phú và hài hoà phù hợp với tâm lí của trẻ em. Cấu trúc sách tranh nên thiết kế theo các chủ điểm: trẻ em - HS, gia đình, bản làng. Tranh của mỗi bài nên có một vài bảng chữ, ghi các câu theo mẫu hoặc các từ mới trong bài để giúp HS làm quen với chữ tiếng Việt một cách tự nhiên.

Bên cạnh sách chính là sách tranh, cũng cần có vở thực hành cho HS. Chức năng của vở thực hành là giúp HS làm quen với kĩ năng viết qua các thao tác cầm bút, ngồi cầm bút, tô màu, vẽ hình, tô một số nét chữ ...

4.2. Tài liệu cho người dạy

Vi chuẩn bị tiếng Việt là một nội dung mới nên việc dạy học phần này chưa được tổng kết nhiều kinh nghiệm tốt; bên cạnh đó, người dạy chuẩn bị tiếng Việt cũng khá linh hoạt (có thể là giáo viên lớp 1, giáo viên mẫu giáo, nhân viên hỗ trợ giáo viên) nên sách hướng dẫn giáo viên cần rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện. Sách này cần trình bày rõ các phần của mỗi bài học (gồm: khởi động lớp học, ôn bài cũ, học từ và câu mới, thực hành nghe nói mở rộng, củng cố bài và các hoạt động tiếp nối); cần chỉ rõ các hoạt động trong mỗi phần của từng bài. Bên cạnh kênh chữ, sách

cần có kênh hình để minh họa lời hướng dẫn làm cho phần lời trở nên ngắn gọn và dễ hiểu hơn.

Bên cạnh sách hướng dẫn giáo viên còn có loại sách nguồn để cung cấp tư liệu cho giáo viên khi dạy học phần chuẩn bị tiếng Việt. Nội dung của sách nguồn bao gồm: tập các bài hát, tập các câu chuyện kể, tập các trò chơi, tập các bài thơ, bài vẽ phù hợp với hứng thú, trình độ của HS, phù hợp với nội dung dạy học chuẩn bị tiếng Việt. Sách nguồn có thể tập trung thành một tập hoặc chia thành nhiều tập tùy theo lượng tư liệu cung cấp.

Tài liệu có vai trò quyết định quan trọng đến sự thành công của việc dạy học chuẩn bị tiếng Việt là tài liệu tập huấn giáo viên. Nội dung của tài liệu này gồm các mô đun hướng dẫn về các phương pháp dạy học (PPDH) chuẩn bị tiếng Việt (gồm PPDH bằng trực quan hành động, PPDH bằng hội thoại, PPDH bằng tổ chức trò chơi, PPDH bằng tổ chức hoạt động múa hát, PPDH bằng tổ chức hoạt động kể chuyện, PPDH bằng tổ chức hoạt động tô vẽ); gồm mô đun hướng dẫn về làm đồ dùng dạy học (ĐDDH) và sử dụng ĐDDH hợp lí trong dạy học chuẩn bị tiếng Việt; gồm mô đun giới thiệu nguyên tắc dạy học lấy HS làm trung tâm để giáo viên hiểu rõ ích lợi của việc tổ chức các hoạt động học tập cho HS.

5. Triển khai dạy học chuẩn bị tiếng Việt

Trước khi triển khai hoạt động dạy học chuẩn bị tiếng Việt, Bộ GD&ĐT cần chuẩn bị những việc sau:

- Công bố chủ trương, chính sách của Bộ về dạy học chuẩn bị tiếng Việt (mục tiêu, nội dung, phương pháp, đối tượng học tập, thời lượng, cách đánh giá, giám sát, kinh phí đầu tư...).

- Các tài liệu cho HS và cho giáo viên.

- Các chế độ đãi ngộ với HS và giáo viên.

- Cơ chế giám sát đánh giá việc dạy học chuẩn bị tiếng Việt ở địa phương

- Hoàn thành việc tập huấn cho giáo viên.

Sau khi triển khai năm đầu tiên, cần có hội

thảo trao đổi những kinh nghiệm hay và khắc phục những khó khăn thực tế, điều chỉnh tài liệu, điều chỉnh hoạt động tập huấn và giám sát đánh giá...

Thời gian thực hiện dạy học chuẩn bị tiếng Việt tốt nhất là từ tháng 3 đến hết tháng 8 hàng năm vì đây là thời gian cuối năm học, giáo viên lớp 1 và ban giám hiệu đang hoạt động và có điều kiện hỗ trợ tích cực cho lớp chuẩn bị tiếng Việt, phần thời gian còn lại vào kì nghỉ hè của trường tiểu học là thời gian người dạy đã có kinh nghiệm, HS có điều kiện thực hành nhiều hơn trong môi trường của trường tiểu học để tự tin bước vào năm học lớp 1.

6. Lợi ích của việc dạy học chuẩn bị tiếng Việt

Việc học chuẩn bị tiếng Việt không gây ra những thay đổi lớn trong tổ chức thực hiện năm học, đặc biệt là năm học lớp 1, cụ thể là : không cần kéo dài năm học lớp 1 thành 2 năm, không phải xây thêm phòng học, không nhất thiết phải biên soạn lại sách giáo khoa các môn học trong thời gian trước mắt (một vài năm tới).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Hạnh và đồng tác giả, *Tập tranh chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ trước tuổi đến trường*, Dự án PEDC, Bộ GD&ĐT, 2007.
2. Nguyễn Thị Hạnh và đồng tác giả, *Kế hoạch bài học chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em trước tuổi đến trường*, Dự án PEDC, Bộ GD&ĐT 2007.
3. Nhiều tác giả, *Chương trình mẫu giáo 150 buổi*, Quỹ Cứu trợ trẻ em Anh, 2007.
4. *Tài liệu hướng dẫn Tập nói cho trẻ em trước khi vào lớp 1 (8 tuần)*, nhiều tác giả, Bộ GD&ĐT, 2002.

SUMMARY

Touching upon the teaching of Vietnamese language to ethnic minority children before entering Grade 1, the author describes the context, objectives, methods, materials, conducting of teaching Vietnamese language to minority children prior Grade 1 and their advantages.